TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2017/DS-ST
Ngày: 03-8-2017
V/v tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lâm Ngọc Tuyền**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Kiệt**

2. Ông **Từ Ngọc Viễn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thùy Dung**-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 03 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2017/QĐXX-ST ngày 30 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Quỹ tín dụng Nhân dân T**

Địa chỉ: số 319 đường B, phường N, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Quốc T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh T

Địa chỉ: số 011 B, phường N, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà **Trần Ngọc N**, sinh năm 1993

Địa chỉ: số 267 ấp N, xã Đ, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

(có mặt bà T, vắng mặt bà N**)**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/2/2017, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Quỹ tín dụng Nhân dân T (gọi tắt là Quỹ tín dụng) ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày: bà Trần Ngọc N có ký hợp đồng tín dụng trả góp với Quỹ tín dụng để vay tiền cụ thể: hợp đồng tín dụng số 1-03206-4 ngày 15/5/2015 để vay số tiền 15.000.000 đồng, mục đích vay sinh hoạt tiêu dùng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất là 1,10% tháng,

phương thức trả là trả gốc và lãi hàng tháng. Sau khi vay bà N có trả vốn là 0 kỳ và lãi là 915.000 đồng, đến ngày 17/6/2016 thì ngưng không trả vốn và lãi, tính đến ngày 29/3/2017 thì bà N còn nợ Quỹ tín dụng số tiền vốn là 15.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.065.000 đồng, lãi quá hạn là 5.696.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi bà N còn nợ là 21.761.000 đồng. Tại phiên tòa bà T đại diện Quỹ tín dụng yêu cầu bà N trả cho Quỹ tín dụng tiền vốn và lãi tính đến ngày 03/8/2017 là 20.190.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi nào trả xong nợ gốc, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Trần Ngọc N đã được Toà án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo phiên hoà giải, quyết định xét xử, quyết định hoản phiên toà Nng vẫn không có ý kiến gì và không có mặt để dự phiên toà mà không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quỹ tín dụng Nhân dân T căn cứ hợp đồng tín dụng số 1-03206-4 ngày 15/5/2015 để khởi kiện yêu cầu bà Trần Ngọc N trả số tiền vốn và lãi tính đến ngày 29/3/2017 là 21.761.000 đồng đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định tại khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn bà Trần Ngọc N đã được Tòa án tống đạt quyết định xét xử, quyết định hoản phiên tòa hợp lệ nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N là có căn cứ đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[2] Về nội dung: căn cứ hợp đồng tính dụng số 1-03206-4 ngày 15/5/2015 thể hiện bà N có vay của Quỹ tín dụng số tiền vốn là 15.000.000 đồng, trong hợp đồng ngày 15/5/2015 và giấy đề nghị vay vốn ngày 13/5/2015 có đầy đủ chữ ký và viết họ tên Trần Ngọc N. Tòa án thụ lý vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng là tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, trong các thông báo của Tòa án nói rõ yêu cầu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng là yêu cầu bà N trả lại số tiền vốn vay còn nợ và tiền lãi tính đến ngày 29/3/2017 tổng cộng là 21.761.000 đồng và các tài liệu chứng cứ kèm theo là hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị vay vốn có chữ ký của bà N. Nhưng từ khi thụ lý đến khi xét xử bà N không có ý kiến phản đối nào đối với chữ ký của mình tại các hợp đồng và yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng, Như vậy là bà N mặc nhiên thừa nhận mình có nợ Quỹ tín dụng số tiền vốn và tiền lãi tính đến ngày 29/3/2017 tổng cộng là 21.761.000 đồng theo đúng yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng. Nên theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

Hợp đồng vay tài sản là tiền giữa Quỹ tín dụng với bà N là hợp đồng có kỳ hạn, theo thỏa thuận của hợp đồng số 1-03206-4 ngày 15/5/2015 là trả vốn và lãi

hàng tháng, Nhưng bà N chỉ trả được lãi đến ngày 17/3/2016 thì ngưng không trả nữa, Như vậy bà N không thực hiện đúng nghĩa vụ của bên vay tài sản trả đủ tiền khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Thanh T đại diện ủy quyền của Quỹ tín dụng khởi kiện yêu cầu bà N trả lại số tiền vốn và lãi đến hạn, tiền vốn 15.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 03/8/2017 là 5.190.000 đồng, tổng cộng là 20.190.000 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quỹ tín dụng yêu cầu trả một lần hết số tiền 20.190.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 04/8/2017 ngay khi án có hiệu lực pháp luật, do bà N không đến dự phiên tòa nên hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về phương thức trả và thời gian trả. Do đó về phương thức trả, thời gian trả là do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 189, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng Nhân dân T.

Buộc bà Trần Ngọc N trả cho Quỹ tín dụng Nhân dân T số tiền vốn và lãi tính đến ngày 03/8/2017 là 20.190.000 đồng (hai mươi triệu một trăm chin mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Trần Ngọc N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2**/** Về án phí: bà Trần Ngọc N phải chịu 1.009.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Quỹ tín dụng Nhân dân T số tiền 544.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 31873 ngày 10/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Quỹ tín dụng Nhân dân T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lâm Ngọc Tuyền